

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2018/DS-PT**

Ngày 23 - 3 - 2018

V/v *Đòi lại tài sản*.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thông;

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Công Thi;

Ông Lê Tự.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Thái Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2017/TLPT-DS ngày 16/11/2017 về việc “*Đòi lại tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 23 tháng 06 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49A/2018/QĐ-PT ngày 28/2/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Hồ Minh T và bà Thân Thị Thu H (Bà H có mặt); địa chỉ: TP. Q, tỉnh Bình Định.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng V; Trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định (Văn bản uỷ quyền ngày 26/10/2013). Có mặt.

**2. Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị H; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

*Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn:* Bà Trần Thị M; địa chỉ: Thái Bình (Văn bản uỷ quyền ngày 11/01/2018). Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị T; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Đã chết).

- Ông Nguyễn Tấn M; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị Thanh N (có mặt), anh Nguyễn Minh H (vắng mặt), chị

Nguyễn Thị Minh K (có mặt); cùng địa chỉ: Tp Q, tỉnh Bình Định;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đinh Thị H - Công ty TNHH luật Hưng H và cộng sự - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 1994 ông Hồ Minh T và bà Thân Thị Thu H được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Định bán hóa giá nhà, đất theo Quyết định hóa giá số 3971/QĐ-UB ngày 30/6/1994, với diện tích là 54 m<sup>2</sup> (trong đó diện tích nhà 30 m<sup>2</sup>, diện tích đất trống 24 m<sup>2</sup>). Vợ chồng ông T đã nộp 3.795.625 đồng lệ phí trước bạ cho Nhà nước vào ngày 05/11/1994.

Ngày 24/01/1995 Sở Xây dựng, Phòng quản lý đô thị thành phố Q, UBND phường Ngô Mây và hộ bà Trần Thị T (chủ cũ) đã tổ chức bàn giao nhà cho vợ chồng ông T. Tại buổi bàn giao nhà, bà T và vợ chồng ông T thỏa thuận vợ chồng ông T thanh toán lại cho bà T 7.014.200 đồng (tiền sửa chữa xây nhà). Vợ chồng ông T đã giao tiền cho bà T xong nhưng vẫn không nhận được nhà, đất do vợ chồng bà Huỳnh Thị H1, ông Nguyễn Tấn M cho rằng nhà, đất mà UBND tỉnh Bình Định hóa giá cho vợ chồng ông T là của vợ chồng bà H1 do vợ chồng bà tự khai hoang từ sau năm 1975.

Vợ chồng ông T, bà H khởi kiện yêu cầu bà H1, ông M phải trả lại nhà, đất có diện tích 54 m<sup>2</sup> (dài 9 m; rộng 6 m) trong đó diện tích nhà là 30 m<sup>2</sup>; đất trống là 24 m<sup>2</sup> tại hẻm 92 đường D, Tp: Q, tỉnh Bình Định.

*Bị đơn bà Huỳnh Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn M trình bày:*

Nguồn gốc ngôi nhà tại 125/10 Đường N, thành phố Q là do vợ chồng bà tạo dựng và ở ổn định từ năm 1975 đến nay, với tổng diện tích nhà đất là 197,37 m<sup>2</sup>, có giới cận: Tây giáp hộ gia đình ông Phạm Đình P; Đông giáp nhà bà Nguyễn Thị Ánh V; Nam giáp đường nội bộ và Bắc giáp nhà ông Lê Tự S. Nhà đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà và quyền sử dụng đất với diện tích 130 m<sup>2</sup>, phần diện đất còn lại do vợ chồng bà khai hoang chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì đang tranh chấp. Vợ chồng bà không chấp nhận trả nhà, đất cho ông T, bà H vì nhà của ông bà không liên quan gì đến ngôi nhà mà ông T có quyết định hóa giá thuộc sở hữu nhà của Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày:

Nguồn gốc đất tại hẻm 92 Đường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định là của vợ chồng bà Huỳnh Thị H1 vì bà chưa có nhà ở nên đã xin bà H1 cho ở nhờ tại phần đất trống phía sau nhà bà H1. Bà đã làm tạm một ngôi nhà bằng cốt ép trên

diện tích đất trống này để ở và nuôi heo. Bà H1 nói nếu sau này bà được Nhà nước cấp nhà thì phải trả lại đất cho bà H1. Năm 1993 Sở Xây dựng cấp cho gia đình bà 01 ngôi nhà tại số 66 Đường T, TP. Q. Bà có nói với bà H1 để trả lại đất cho bà H1 và bà H1 phải trả lại tiền bà đã xây dựng nhà cốt ép và chuồng heo để bà có tiền trả tiền hoá giá nhà. Lúc đó, Sở Xây dựng hóa giá 4 ngôi nhà trong diện chính sách, trong đó có nhà của bà (66 Đường T, TP. Q). Sở Xây dựng yêu cầu bà phải trả nhà cốt ép hẻm 92 Đường D thì mới hóa giá nhà 66 đường Đường T cho gia đình bà vì sợ không được hóa giá nhà nên bà phải ký vào Biên bản tính tiền xây dựng nhà cốt ép là 7.414.200đ; trong đó, có tiền đền bù 02 cây Dừa là 400.000đ.

Bà chỉ nhận 7.040.200đ tiền xây dựng nhà cốt ép còn tiền đền bù 02 cây dừa 400.000đ bà không nhận. Sau khi Sở Xây dựng ký biên bản, bà cũng đã nói với bà H1 biết.

Việc ông T được hóa giá nhà, đất theo Quyết định hóa giá số 3971/QĐ-UB ngày 30/6/1994 diện tích nhà đất được hóa giá là 54m<sup>2</sup> (trong đó diện tích nhà 30 m<sup>2</sup>, diện tích đất trống 24 m<sup>2</sup>) tại hẻm 92 Đường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định không liên quan gì đến bà.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Bình Định do ông Đặng Thành Trung đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30.6.1994 UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3971/QĐ-UB về việc hóa giá bán nhà tại hẻm 92 Đường D cho ông Hồ Minh T. Ngày 4.11.1994 ông T đã nộp đủ tiền hóa giá nhà cho Công ty Kinh doanh nhà và nộp lệ phí trước bạ vào ngày 05.11.1994 cho Phòng thuế trước bạ và thu khác.

Như vậy, việc mua bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước của ông T đã được hoàn tất theo quy định.

Bà Huỳnh Thị H1 đã được UBND tỉnh Bình Định hóa giá ngôi nhà số 125/10 Đường N, thành phố Q theo Quyết định số 2656/QĐ-UB ngày 30.12.1992 đồng thời gia đình bà H1 cũng được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 3462/CNSH ngày 12.4.1993 có diện tích đất 117,50 m<sup>2</sup> (lớn hơn hạng mức đất theo quy định) cho nên UBND tỉnh Bình Định không xem xét hóa giá phần diện tích phía sau ngôi nhà 125/10 Đường N. Hơn nữa, phần diện tích đất này có lối đi riêng biệt ra đường D nên dùng để bố trí cho hộ khác sử dụng là phù hợp theo quy định.

Theo Đơn xin giao trả lại nhà xây dựng trái phép của bà Trần Thị T ngày 27.10.1994 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5993/QĐ-UB thu hồi nhà đất xây dựng trái phép của bà T ở hẻm 92 Đường D đã có đơn xin giao lại, với nội dung *“Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng tiếp nhận nhà, đánh giá chất lượng còn lại để có cơ sở giải quyết, nghiên cứu đề xuất bố trí người sử dụng trình UBND tỉnh quyết định”*. Ngày 24.01.1995 Sở Xây dựng đã mời các ngành liên quan, bà Trần Thị T (người đang sử dụng ngôi nhà tại hẻm 92 đường D) và bà Huỳnh Thị

H1 (hộ tiếp giáp) tổ chức cuộc họp tiếp nhận và bàn giao cho người được phân phối sử dụng. Theo đó, đã lập biên bản bàn giao ngôi nhà tại hẻm số 92 Đường D cho gia đình ông T; bà H1 không có ý kiến gì nhưng sau đó bà H1 cùng gia đình của bà đã chiếm lại ngôi nhà, ngăn cản không cho ông T đến ở tại ngôi nhà này. Bà H1 đã gửi Đơn khiếu nại Quyết định số 3971/QĐ-UB ngày 30.6.1994 của UBND tỉnh Bình Định. Ngày 11.01.2010 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 46/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của bà H1. Nội dung của Quyết định không công nhận nội dung đơn của bà Huỳnh Thị H1 khiếu nại việc UBND tỉnh Bình Định bán hóa giá nhà ở hẻm 92 Đường D, phường Ngô Mỹ, thành phố Q cho ông Hồ Minh T vì việc khiếu nại của bà là hoàn toàn không có cơ sở và trái với quy định của pháp luật về nhà ở và các quy định hiện hành của Nhà nước. Mặc khác, bà không chứng minh được phần diện tích nhà, đất tại hẻm 92 đường D, thành phố Q mà Nhà nước bán hóa giá cho ông T là của hộ gia đình bà.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 23 tháng 06 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:*

Căn cứ Điều 158, 161, 163, 164 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh T và bà Thân Thị Thu H.

Buộc bà Huỳnh Thị H1, ông Nguyễn Tấn M phải trả lại cho ông Hồ Minh T, bà Thân Thị Thu H nhà, đất tại 92 (hẻm) Đường D thuộc thửa đất số 53 tờ bản đồ số 15, phường Ngô Mỹ, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có giới cận: Đông giáp nhà bà Nguyễn Thị Ánh V; Tây giáp nhà ông Phạm Đình P; Nam giáp nhà bà Huỳnh Thị H1; Bắc giáp hẻm đường D, thành phố Q.

Bác yêu cầu của bà Huỳnh Thị H1 và ông Nguyễn Tấn M cho rằng nhà, đất tại 92 (hẻm) Đường D thuộc sở hữu của vợ chồng ông bà.

Công nhận sự tự nguyện của ông T và bà H hỗ trợ cho gia đình bà Huỳnh Thị H1 30.000.000 đồng (chi phí sửa chữa nhà).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2017, bà Huỳnh Thị H1, ông Nguyễn Tấn M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:**

Bà Trần Thị Mai đại diện theo uỷ quyền của Bà Huỳnh Thị H1, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân đại diện theo uỷ quyền vợ chồng ông Hồ Minh T, bà Thân Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà H1, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu cho rằng: Vợ chồng ông T bà H mua nhà hoá giá tại hẻm 92 Đường D là không đúng qui định của Nhà nước. Cụ thể là: Không có hợp đồng thuê nhà tại hẻm 92 Đường D; nhà này là nhà làm bằng cốt ép không phải là nhà cấp III hay cấp IV và không thuộc sở hữu Nhà nước; nhà được mua hoá giá là ở vị trí khác, chứ không phải là nhà đang tranh chấp... Đối chiếu với Quyết định số 1366/QĐ-UB ngày 19/10/1991 và Qui định kèm theo của UBND tỉnh Bình Định "về việc bán hoá giá nhà cấp III, cấp IV thuộc quyền sở hữu Nhà nước cho cán bộ, công nhân viên, gia đình chính sách, và nhân dân lao động đang sử dụng" là không phù hợp. Do đó, ông T, bà H không đủ điều kiện để khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông M, bà H1 trả lại nhà tại hẻm 92 Đường D; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông T, bà H.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị H1, ông Nguyễn Tấn M phải trả lại căn nhà tại hẻm 92 đường D, thành phố Q cho vợ chồng ông Hồ Minh T, bà Thân Thị Thu H; công nhận tự nguyện của nguyên đơn hỗ trợ cho gia đình bà H1 30.000.000 đồng (tiền sửa chữa nhà) là có căn cứ. Bà H1 kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới để làm căn cứ sửa quyết định bản án sơ thẩm. Bởi vì việc vợ chồng bà H1 được Nhà nước bán hoá giá nhà tại nhà đang ở hiện nay là 125/10 Đường N với diện tích là 117,50m<sup>2</sup> m<sup>2</sup>, không công nhận diện tích dôi dư ra ở phía sau nhà; sau đó UBND tỉnh Bình Định đã bán hoá giá nhà cho vợ chồng bà H; vợ chồng bà H đã trả đủ tiền cho bà T và đã hoàn tất việc nộp lệ phí trước bạ cho Nhà nước nên không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bà H1, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bà Trần Thị T vắng mặt, theo các đương sự trình bày thì bà T đã bị chết. Toà án cấp sơ thẩm xác định bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bà T không có ảnh

hưởng gì đến quyền lợi cũng như nghĩa vụ trong vụ án này; nên không nhất thiết phải yêu cầu xác định và cử người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T.

Đối với UBND tỉnh Bình Định cũng vắng mặt tại phiên toà. Tuy nhiên, đây là phiên toà lần thứ hai đã được triệu tập hợp lệ; hơn nữa, người đại diện theo uỷ quyền của UBND tỉnh Bình Định cũng đã có trình bày và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, tất cả ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến của Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Bà Huỳnh Thị H1, ông Nguyễn Tấn M không đồng ý trả nhà, đất theo yêu cầu của nguyên đơn với lý do: Đất là do vợ chồng ông bà khai hoang từ năm 1975. Năm 1992 bà H1 cho bà Trần Thị T dựng lán trại ở tạm; năm 1993 bà T trả lại cho ông bà sử dụng. Đồng thời, Bà H1, ông M cho rằng Quyết định hóa giá nhà của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cho vợ chồng ông T là quyết định không vì ngôi nhà được hóa giá là số nhà 92 (hẻm) Đường D, thành phố Q có sơ đồ mặt bằng do Sở xây dựng lập cách đường D 25 m còn phần đất của ông bà cách đường D 50m nên không liên quan đến nhà, đất của ông bà.

[2.2]. Xét yêu cầu đòi lại tài sản là ngôi nhà tại hẻm 92 Đường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định của vợ chồng ông T, Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng bà H1 được hóa giá ngôi nhà số 125/10 Đường N, thành phố Q có diện tích 117,50 m<sup>2</sup>. Bà H1 cho rằng phía sau ngôi nhà vợ chồng bà được Nhà nước hóa giá có phần diện tích đất do vợ chồng bà khai hoang từ năm 1975, vợ chồng bà đã làm đơn xin hóa giá phần đất này nhưng không được chấp nhận với lý do nhà ở mà vợ chồng bà được Nhà nước hóa giá có diện tích lớn hơn hạn mức đất ở theo quy định nên không được chấp nhận.

[2.3]. Theo UBND tỉnh Bình Định, phần đất phía sau ngôi nhà 125/10 Đường N, Q do Nhà nước quản lý, quy hoạch khu dân cư, có lối đi riêng biệt ra đường D nên bố trí cho hộ khác sử dụng là phù hợp với Quyết định số 1366/QĐ-UB ngày 19.10.1991 của UBND tỉnh Bình Định. Ngày 10.6.1994 vợ chồng ông T đã có Đơn xin mua nhà nên ngày 30.6.1994 UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3971/QĐ-UB về việc hóa giá bán nhà, nhà số 92 (hẻm) đường D, phường Ngô Mây, thành phố Q cho vợ chồng ông T, vợ chồng ông T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước nên việc mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước của vợ chồng ông T đã hoàn tất theo quy định pháp luật.

Bà H1 đã khiếu nại Quyết định số 3971 của UBND tỉnh Bình Định nên ngày 11.01.2010 UBND tỉnh Bình Định đã ra Quyết định số 46/QĐ-CTUBND giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung đơn của bà H1 khiếu nại việc

UBND tỉnh Bình Định bán hóa giá nhà ở hẻm 92 Đường D, phường Ngô Mỹ, thành phố Q cho ông Hồ Minh T.

[2.4]. Tại phiên toà phúc thẩm Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và bị đơn vẫn khẳng định cho rằng:

Nhà mà Nhà nước hoá giá cho vợ chồng bà H là ở vị trí khác, không phải là phần đất phía sau nhà của bị đơn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định cả hai diện tích đất phía sau nhà của vợ chồng bà H1 và diện tích nhà đất vợ chồng bà H được Nhà nước bán hoá giá là một; vì cùng là diện tích đất mà bà T mượn đất của vợ chồng bà H1 để xây dựng nhà bằng cốt ép ở tạm; sau đó, UBND tỉnh Bình Định thu hồi bán hoá giá lại cho vợ chồng bà H.

Vợ chồng bà H không thuộc đối tượng được hoá giá nhà tại hẻm 92 Đường D vì Không có hợp đồng thuê nhà tại hẻm 92 Đường D; nhà này là nhà làm bằng cốt ép không phải là nhà cấp III hay cấp IV và không thuộc sở hữu Nhà nước nên không đúng với qui định tại Quyết định số 61-CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ *"Về mua bán kinh doanh nhà ở"*.

Tuy nhiên, qua xem xét chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện tại Công văn số 65/CV-XD ngày 13/2/1995 của Sở xây dựng tỉnh Bình Định về việc trả lời Đơn xin đất của bà Huỳnh Thị H1 đã xác định:

*"Sở Xây dựng xét thấy không thể giải quyết được, vì:*

*- Theo Thông báo số 51/TB-UB ngày 04/4/1994 của UBND tỉnh thì bà Huỳnh Thị H1 đã được hoá giá nhà, không được cấp đất hoặc hoá giá nhà khác nữa.*

*- Khoảnh đất gần 60m<sup>2</sup> này không phải là đất trong khuôn viên nhà hợp pháp của bà lâu nay, mà đất ngoài hàng rào sân bay đã giao cho tỉnh quản lý từ năm 1990, bà tự chiếm dụng...."*

[2.5]. Từ những phân tích trên, quyết định của Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh T và bà Thân Thị Thu H; buộc bà Huỳnh Thị H1, ông Nguyễn Tấn M phải trả lại cho ông T, bà H nhà, đất tại 92 (hẻm) Đường D thuộc thửa đất số 53 tờ bản đồ số 15, phường Ngô Mỹ, thành phố Q, tỉnh Bình Định là có căn cứ, đúng pháp luật. Vợ chồng bà H1, ông M kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới để làm căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo sửa Bản án sơ thẩm. Do đó, cần chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên bác yêu cầu kháng cáo của bà H1, ông M, giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm.

[2.6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Huỳnh Thị H1 phải chịu 300.000 đồng.

Ông Hồ Minh T và bà Thân Thị Thu H được hoàn lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 008148 ngày 04.01.2007 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị H1 không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 08034 ngày 06.7.2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 158, 161, 163, 164 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị H1, ông Nguyễn Tấn M và giữ nguyên quyết định Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh T và bà Thân Thị Thu H.

Buộc bà Huỳnh Thị H1, ông Nguyễn Tấn M phải trả lại cho ông Hồ Minh T, bà Thân Thị Thu H nhà, đất tại 92 (hẻm) Đường D thuộc thửa đất số 53 tờ bản đồ số 15, phường Ngô Mỹ, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có giới cận: Đông giáp nhà bà Nguyễn Thị Ánh V; Tây giáp nhà ông Phạm Đình P; Nam giáp nhà bà Huỳnh Thị H1; Bắc giáp hẻm đường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị H1 và ông Nguyễn Tấn M cho rằng nhà, đất tại 92 (hẻm) Đường D thuộc sở hữu của vợ chồng ông bà.

4. Công nhận sự tự nguyện của ông T và bà H hỗ trợ cho gia đình bà Huỳnh Thị H1 30.000.000 đồng (chí phí sửa chữa nhà).

5. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H1 phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Hồ Minh T và bà Thân Thị Thu H 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 008148 ngày 04.01.2007 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị H1 phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 08034 ngày 06.7.2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

8. Chi phí định giá tài sản: Ông Hồ Minh T và bà Thân Thị Thu H tự nguyện chịu 6.500.000 đồng (đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS; Lưu trữ; Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thông**